



BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.1
NĂM HỌC 2022-2023**

	Họ tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Minh An	4	4	2011	TP HCM	Nam	TC TA
2	Hồ Phương Gia An	11	7	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
3	Vũ Thị Ngọc Anh	31	8	2011	Nam Định	Nữ	TC TA
4	Đinh Như Đức Anh	25	4	2011	TP.HCM	Nam	TC TA
5	Hoàng Đức Anh	1	5	2011	Đồng Nai	Nam	Cơ bản
6	Nguyễn Tùng Bách	9	6	2011	TP HCM	Nam	TC TA
7	Vũ Thanh Chúc	27	11	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
8	Nguyễn Ngọc Diệp	25	5	2011	TP.Hà Nội	Nữ	Cơ bản
9	Phạm Xuân Duy	16	3	2011	Bình Dương	Nam	TC TA
10	Lâm Minh Hằng	16	11	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
11	Nguyễn Ngọc Gia Hân	26	8	2011	Tiền Giang	Nữ	Cơ bản
12	Nguyễn Thanh Hoài	12	4	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
13	Phạm Mạnh Hùng	20	1	2011	Hải Dương	Nam	TC TA
14	Huỳnh Nguyễn Gia Huy	17	11	2011	TP.HCM	Nam	TC TA
15	Hà Vũ Minh Huy	3	4	2011	TP HCM	Nam	TC TA
16	Phạm Thanh Huy	14	9	2011	TP HCM	Nam	TC TA
17	Bùi Cửu Thiên Hương	22	11	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
18	Phạm Thiên Hương	1	9	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
19	Trần Châu Khánh	5	5	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
20	Trần Tuấn Khoa	19	9	2011	TP HCM	Nam	TC TA
21	Phạm Anh Khôi	21	2	2011	TP HCM	Nam	TC TA
22	Nguyễn Cao Phúc Lâm	27	8	2011	TP HCM	Nam	TC TA
23	Lâm Uyên My	19	6	2011	TP.HCM	Nữ	TC TA
24	Bùi Trọng Nam	1	5	2011	Bình Thuận	Nam	TC TA
25	Võ Ngọc Nhi	25	4	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
26	Nguyễn Hoàng Phi Nhung	6	1	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
27	Nguyễn Quỳnh Thảo Như	2	7	2011	Đồng Nai	Nữ	TC TA
28	Từ Nguyễn Quỳnh Như	25	8	2009	Bình Định	Nữ	Cơ bản
29	Từ Nguyễn Quỳnh Như	25	8	2009	Bình Định	Nữ	Cơ bản
30	Nguyễn Hồng Phúc	27	9	2011	TP HCM	Nam	TC TA
31	Đỗ Tiến Phúc	4	5	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
32	Lê Minh Phương	4	4	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
33	Bùi Nguyễn Minh Tiến	26	10	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
34	Vũ Đức Tú	18	3	2011	TP HCM	Nam	TC TA
35	Phan Nguyễn Quốc Tuấn	31	1	2011	TP HCM	Nam	TC TA
36	Trần Ngọc Anh Thi	23	9	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
37	Nguyễn Ngọc Mỹ Thuận	7	6	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
38	Phạm Ngọc Anh Thư	31	8	2011	Đăknông	Nữ	TC TA
39	Hoàng Hà Thanh Thy	21	6	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
40	Vương Quang Trí	3	11	2011	TP.HCM	Nam	Cơ bản
41	Nguyễn Ngọc Như Ý	9	7	2011	TP HCM	Nữ	TC TA

Tổng danh sách có 41 học sinh



TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHÂN DÂN
TRUNG HỌC CƠ SỞ
LÊ VĂN VIỆT
HUYỆN LỘ, TỈNH BÌNH DƯƠNG

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6.2 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Giới tính	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Lan Anh	1	11	2010	TP.HCM	Nữ	TC TA
2	Trần Hoàng Anh	1	12	2011	TP HCM	Nam	TC TA
3	Hoàng Nhật Anh	5	10	2011	TP HCM	Nam	TC TA
4	Nguyễn Ngọc Minh Anh	21	1	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
5	Nguyễn Vũ Phương Anh	13	2	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
6	Nguyễn Thế Hùng Cường	20	1	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
7	Nguyễn Văn Duy	4	11	2011	TP.HCM	Nam	Cơ bản
8	Phạm Thành Đạt	2	1	2011	TP HCM	Nam	TC TA
9	Trương Nguyễn Ngọc Hải	12	9	2011	TPHCM	Nam	Cơ bản
10	Phạm Nguyễn Bảo Hân	18	7	2011	TP.HCM	Nữ	TC TA
11	Trần Hoàng Gia Hân	3	9	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
12	Phạm Huỳnh Phúc Hậu	7	7	2011	TP HCM	Nam	TC TA
13	Nguyễn Gia Huy	24	2	2011	TP HCM	Nam	TC TA
14	Tổng Thị Kim	31	3	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
15	Trần Minh Khang	17	5	2011	Bình Định	Nam	TC TA
16	Nguyễn Khang	9	10	2011	TP.HCM	Nam	TC TA
17	Lưu Phúc Khang	17	8	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
18	Võ Công Lập	19	2	2011	Lâm Đồng	Nam	TC TA
19	Nguyễn Nhựt Minh	15	10	2011	TP.HCM	Nam	TC TA
20	Trịnh Trần Bảo Nam	2	8	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
21	Nguyễn Hoàng Phương Nghi	21	11	2011	TP HCM	Nữ	Cơ bản
22	Hồ Bích Ngọc	15	12	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
23	Huỳnh Thị Hoàng Ngọc	5	9	2010	TP.HCM	Nữ	Cơ bản
24	Trần Như Nguyên	17	12	2008	TP HCM	Nam	Cơ bản
25	Nguyễn Minh Nhật	7	10	2011	TP HCM	Nam	TC TA
26	Nguyễn Minh Phát	5	3	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
27	Nguyễn Minh Phúc	12	10	2011	Tiền Giang	Nam	TC TA
28	Bùi Đình Phúc	21	10	2011	TP HCM	Nam	Cơ bản
29	Trương Phan Thảo Phương	12	5	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
30	Huỳnh Bảo Quốc	6	8	2011	Đồng Tháp	Nam	TC TA
31	Trần Nhật Tiến	11	6	2011	TP.HCM	Nam	TC TA
32	Nguyễn Hoàng Tuấn	10	11	2011	TP.HCM	Nam	Cơ bản
33	Lê Anh Tuấn	14	3	2011	TPHCM	Nam	Cơ bản
34	Nguyễn Phú Tùng	21	3	2011	TP HCM	Nam	TC TA
35	Nguyễn Cao Kim Tuyền	5	10	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
36	Nguyễn Minh Thuận	18	3	2010	TP HCM	Nam	Cơ bản
37	Trần Ngọc Thanh Trúc	30	4	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
38	Nguyễn Tuấn Trường	6	11	2011	TP HCM	Nam	TC TA
39	Đặng Ngọc Phương Vy	27	2	2011	TP HCM	Nữ	TC TA
40	Nguyễn Minh Vy	11	7	2011	TP.HCM	Nữ	Cơ bản

Tổng danh sách có 40 học sinh



BAN NHÂN DÂN
THỊ ANH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7.1
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Trần Hoàng	Anh	01/05/2010				TATC
2	Hồ Nhật	Anh	16/09/2010				TATC
3	Nguyễn Trần Thiên	Ân	04/05/2010	x			TATC
4	Trần Thị Thùy	Chi	17/10/2010	x			TATC
5	Hoàng Thành	Chính	29/07/2010				TATC
6	Lê Ánh	Dương	30/01/2010	x			TATC
7	Nguyễn Hữu Hoàng	Gia	22/01/2010				TATC
8	Phùng Ngọc	Hân	08/04/2010	x			TATC
9	Phạm Nguyễn Quốc	Huy	07/10/2010				TATC
10	Phạm Ngọc Kim	Hy	23/12/2010	x			TATC
11	Nguyễn Minh	Khang	06/09/2010				TATC
12	Nguyễn Vương	Khôi	30/04/2010				TATC
13	Trương Tấn Nguyên	Khôi	15/07/2010				TATC
14	Võ Bảo	Lâm	14/02/2010	x			TATC
15	Dương Khánh	Linh	24/05/2010	x			TATC
16	Trần Ngọc Xuân	Mai	17/10/2010	x			TATC
17	Vũ Nhật	Minh	23/02/2010				TATC
18	Nguyễn Hoàng	Nam	24/05/2010				TATC
19	Phạm Hà Hiếu	Nghĩa	27/01/2010				TATC
20	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	21/06/2010	x			TATC
21	Trần Mỹ Bảo	Ngọc	22/08/2010	x			TATC
22	Đỗ Hải	Nguyên	20/12/2010				TATC
23	Phạm Yến	Nhi	08/02/2010	x			TATC
24	Hồ An	Nhiên	18/12/2010	x			TATC
25	Bùi Vũ Nam	Phương	08/12/2010	x			TATC
26	Nguyễn Đức	Thuận	11/06/2010				TATC
27	Nguyễn Hoài	Thương	14/02/2010				TATC
28	Trương Vĩnh	Trí	14/10/2010				TATC
29	Nguyễn Phúc	Triệu	29/08/2010				TATC

Tổng danh sách có 29 học sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 7.2
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Lại Phạm Phương	Anh	03/07/2010	x			
2	Nguyễn Trần Thái	Ân	17/04/2010				
3	Nguyễn Thế	Anh	01/01/2010				
4	Võ Hoàng Gia	Bảo	28/01/2010				
5	Trần Cao	Cường	08/04/2010				
6	Ngô Triệu	Đô	01/01/2010				
7	Huỳnh Đỗ Anh	Hào	10/10/2010				
8	Chung Bảo	Hào	25/03/2010				
9	Bùi Đức	Huy	30/08/2010				
10	Vũ Duy	Khánh	03/10/2010				
11	Phan Anh	Kiệt	29/03/2010				
12	Phạm Bảo	Nam	16/09/2010				
13	Ngô Trần Phương	Nghi	27/10/2010	x			
14	Lê Đình	Nguyên	16/11/2010				
15	Trần Quang	Nhân	12/02/2010				
16	Cao	Phát	10/12/2010				
17	Lê Nguyễn Tiến	Phát	26/10/2010				
18	Lâm Tấn	Quý	17/05/2010				
19	Lê Phan Thái	Sơn	16/08/2010				
20	Nguyễn Đức	Tuấn	30/10/2010				
21	Nguyễn Hoàng Nhật	Trường	24/08/2009				
22	Bùi Ngun Thanh	Tùng	27/10/2009				
23	Khương Gia	Vỹ	15/02/2010				
24	Phạm Tiến Lộc	Lộc	31/11/2010				
25	Nguyễn Đỗ Trúc	Quân	17/11/2010				
26	Nguyễn Ngọc	Lan	15/07/2010	x			
27	Nguyễn Thị Phương	Thảo	14/07/2008	x			

Tổng danh sách có 27 học sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

**DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.1
NĂM HỌC 2022-2023**

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Võ Ngọc Thái	An	15/08/2009	x	G	8.60	TATC
2	Nguyễn Hoài Phương	Anh	05/03/2009	x	G	8.10	TATC
3	Nguyễn Thạch Hoàng	Anh	25/04/2009		G	9.1	TATC
4	Phạm Ngọc Quỳnh	Anh	16/02/2009	x	G	9.30	TATC
5	Vũ Lê Quỳnh	Anh	12/02/2009	x	G	8.30	TATC
6	Dương Gia	Bảo	01/04/2009		Tb	6.00	TATC
7	Nguyễn Viên	Bách	28/01/2009		G	9.70	TATC
8	Nguyễn Tấn	Danh	27/08/2009		G	9.20	TATC
9	Đoàn Trí	Dũng	22/05/2009		G	8.70	TATC
10	Phan Ngọc	Duy	30/09/2009		G	8.9	TATC
11	Nguyễn Vỹ	Gia	23/12/2009		Tb	7.00	TATC
12	Ngô Đức	Hiếu	12/09/2009		G	8.60	TATC
13	Võ Minh	Huy	26/08/2009		K	7.9	TATC
14	Bùi Quang	Hưng	26/07/2009		G	8.9	TATC
15	Bùi Trọng	Khang	03/08/2009		G	8.4	TATC
16	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	06/11/2009		G	9.00	TATC
17	Nguyễn Thục	Linh	16/02/2009	x	G	9.20	TATC
18	Nguyễn Yến	Linh	11/11/2009	x	G	8.8	TATC
19	Lê Quang	Minh	28/01/2009		G	8.7	TATC
20	Nguyễn Phạm Gia	Minh	20/04/2009		G	9.10	TATC
21	Phạm Bình	Minh	30/06/2009		G	8.70	TATC
22	Phạm Quang	Minh	14/05/2009		Tb	6.40	TATC
23	Đào Phạm Yến	Nhi	08/12/2009	x	K	6.90	TATC
24	Lê Nguyễn Song	Nghi	06/04/2009	x	G	9.60	TATC
25	Phan Ngọc Thảo	Nguyên	08/05/2009	x	G	8.6	TATC
26	Nguyễn Cao	Phước	07/03/2009		G	9.10	TATC
27	Nguyễn Nam	Phương	12/12/2009	x	G	9	TATC
28	Võ Nhật	Quang	19/01/2009		K	8	TATC
29	Trần Thảo	Quyên	14/04/2009	x	G	8.1	TATC
30	Nguyễn Trần Mạnh	Tú	01/03/2009		G	8.90	TATC
31	Trần An	Thái	07/07/2009		G	8.20	TATC
32	Nguyễn Ngọc Lan	Thanh	25/05/2009	x	G	8.20	TATC
33	Đặng Ngọc Phương	Thảo	05/03/2009	x	G	9.20	TATC
34	Trần Phú	Thiên	15/03/2009		G	8.00	TATC
35	Trần Trung	Thịnh	09/10/2009		G	8.70	TATC
36	Thái Đức	Thịnh	10/05/2009		G	9.2	TATC
37	Nguyễn Anh	Thơ	20/04/2009	x	G	9.40	TATC
38	Mai Phương	Thúy	02/01/2009	x	G	9.20	TATC
39	Lê Nguyễn Anh	Thư	23/10/2009	x	G	8.10	TATC
40	Nguyễn Quách Thủy	Trang	25/10/2009	x	G	8.80	TATC
41	Trần Minh	Trí	26/08/2009		G	8.10	TATC
42	Hồ Lê Thanh	Trúc	03/08/2009	x	Tb	6.40	TATC

Tổng danh sách có 42 học sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.2
NĂM HỌC 2022-2023

	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Lâm Hà Mai	Anh	20/09/2009	x	G	9,3	
2	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	13/09/2009	x	K	8.10	
3	Dương Nguyễn Gia	Bảo	15/06/2009		K	7.90	
4	Nguyễn Khánh	Dăng	12/08/2009		G	8.40	
5	Trần Minh	Dức	25/08/2009		Tb	6.60	
6	Nguyễn Phúc	Hải	06/02/2009		K	7.80	
7	Lý Thủy	Hằng	24/02/2009	x	G	8.00	
8	Mai Vũ Minh	Huy	16/10/2008		Tb	5.40	
9	Trịnh Nguyễn Tường	Lâm	14/06/2009		Tb	6	
10	Nguyễn Phạm Tấn	Lợi	30/11/2009		G	8.50	
11	Trương Thảo	Ly	26/05/2009	x	K	7.40	
12	Trần Phạm Quốc	Minh	03/11/2009		G	9.10	
13	Huỳnh Đoàn Kim	Ngân	30/12/2009	x	G	9.30	
14	Nguyễn Thanh	Ngà	26/11/2008		Y	5,2	
15	Lê Nguyễn Minh	Nhật	29/09/2009		Tb	6,1	
16	Nguyễn Ngọc Mai	Nhi	17/10/2009	x	G	9.50	
17	Lưu Thị Yên	Nhi	10/02/2009	x	K	7.10	
18	Lý Nguyễn Mai	Phương	18/09/2009	x	K	7.70	
19	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/07/2009		Tb	6,4	
20	Phạm Bình Nguyên	Phương	18/11/2009	x	G	9.30	
21	Lê Anh	Quân	21/12/2009		G	9.10	
22	Phạm Quạng	Thắng	11/03/2009		K	7.90	
23	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	29/01/2009	x	G	8.60	
24	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Thy	16/05/2009				
25	Dương Yến	Trang	11/12/2009	x	G	9.30	
26	Trương Thảo	Vy	26/05/2009	x	G	8.30	
27	Nguyễn Vân Phi	Yến	10/02/2009	x	Tb	5.90	
28	Nguyễn Kiều	Vy	18/08/2009	x	G	8.50	
29	Nguyễn Trí	Vỹ	30/03/2009		Tb	6.00	
30	Đặng Quỳnh Như	Ý	18/06/2009	x	Tb	5.40	
31	Lê Nhật	Anh			K	3,5	
32	Nguyễn Văn	Toàn		x	K	3,1	
31	Hoàng	Phúc	29/07/2009		K	7,2	
32	Lê Hoàng	Long	05/10/2009		Tb	5,1	

Tổng danh sách có 32 học sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 8.3 NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Bồ Xuân Bình	An	22/09/2009		G	8.80	
2	Trương Ngọc Thúy	An	14/08/2009	x	G	8.10	
3	Đinh Như Duy	Anh	11/06/2009		Tb	6.50	
4	Nguyễn Nhật Minh	Anh	24/09/2009	x	K	8.30	
5	Trần Quang	Dũng	16/07/2008		Tb	5.40	
6	Nguyễn Tiến	Đạt	30/07/2009		K	6.60	
7	Huỳnh Vĩnh	Hòa	21/01/2009		K	6.90	
8	Trịnh Gia	Huy	10/09/2009		G	9.00	
9	Phan Thu	Huyền	10/11/2008	x	G	9.40	
10	Nguyễn Đình	Kiên	31/05/2009		K	7.30	
11	Võ Ngọc Bảo	Linh	20/11/2009	x			
12	Nguyễn Huyền Diệu	Linh	26/01/2009	x	K	7.80	
13	Trần Ngọc	Long	16/06/2009		K	7.50	
14	Trần Nguyễn Giáng	Mi	21/07/2009	x	G	9.10	
15	Chung Bảo	My	08/01/2009	x	K	7.00	
16	Nguyễn Đỗ An	Nam	06/02/2009		K	7.30	
17	Khương Mạnh	Nam	26/01/2009		K	6.60	
18	Sunny Ân	Nguyễn	17/03/2009	x	G	8.20	
19	Huỳnh Thị Trúc	Nhàn	01/11/2009	x	K	7.50	
20	Nguyễn Cao Kiều	Nhi	28/08/2009	x	G	8.60	
21	Lê Thị Ngọc	Nhung	22/07/2009	x	K	7.40	
22	Hoàng Minh	Quân	18/09/2009		K	7.10	
23	Lưu Trần Phước	Sang	03/02/2009		K	6.60	
24	Trần Khánh	Tiên	18/07/2009	x	G	8.80	
25	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	23/03/2009	x	G	8.90	
26	Lê Nhật	Tường	06/06/2009		Tb	6.10	
27	Nguyễn Ngọc Mai	Uyên	04/04/2009	x	Tb	6.70	
28	Trần Thị Thanh	Uyên	26/09/2009	x	K	7.40	
29	Lê Trường	Văn	19/08/2009		Tb	6.30	
30	Nguyễn Ngọc Tường	Vi	29/08/2009	x	G	8.20	
31	Đỗ Quang	Vinh	08/05/2009		K	7.80	
32	Nguyễn	Duy			Kém	4,3	
31	Lê Diệp	Châu	06/09/2009	x	Khá	6,5	
32	Đỗ Đức Trường	Tiến	20/12/2008		Khá	7,5	

Tổng danh sách có 32 học sinh



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG THCS LÊ VĂN VIỆT

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9.1
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Phương	An	15/07/2008	x	Tb	6.70	
2	Nguyễn Huỳnh Lan	Anh	26/02/2008	x	Tb	6.50	
3	Chu Gia	Bảo	09/01/2008		Tb	6.00	
4	Nguyễn Ý	Bình	13/11/2008	x	G	8.20	
5	Phạm Hà Linh	Đan	30/05/2008	x	Tb	6.00	
6	Nguyễn Thanh	Hà	25/11/2008	x	G	8.90	
7	Phạm Thị Ngọc	Hân	21/04/2008	x	Tb	6.50	
8	Lý Hoàng Minh	Hiếu	09/01/2008		G	9.60	TATC
9	Mai Khánh	Huy	03/11/2008		G	9.10	TATC
10	Nguyễn Gia	Huy	30/04/2008		K	7.00	TATC
11	Hồ Trần Nhật	Huy	02/04/2008		K	6.70	
12	Lê Văn	Kiệt	20/08/2008		Tb	6.40	
13	Võ Đoàn Đăng	Khoa	02/11/2008		G	8.90	
14	Huỳnh Đăng Minh	Khoa	29/08/2008		K	8.20	TATC
15	Lê Đăng	Khoa	02/01/2008		K	7.20	
16	Đào Khánh	Linh	05/10/2008	x	G	8.70	TATC
17	Trần Đỗ Phương	Linh	06/01/2008	x	K	8.00	
18	Nguyễn Phương	Mai	09/02/2008	x	G	9.50	TATC
19	Huỳnh Tuệ	Mân	10/07/2008	x	G	8.50	TATC
20	Huỳnh Bảo	Nam	30/07/2008		G	9.70	
21	Ngô Lê Thanh	Ngân	11/05/2008		G	8.90	TATC
22	Nguyễn Quang	Nghị	24/04/2008		G	9.10	TATC
23	Đỗ Nguyễn Khôi	Nguyên	31/08/2008		G	8.70	
24	Nguyễn Văn Trường	Phú	25/06/2008		K	7.60	TATC
25	Phạm Hữu	Phúc	14/09/2008		K	7.30	TATC
26	Võ Hoàng	Quân	29/12/2008		K	6.70	TATC
27	Ngô Nguyễn Anh	Tú	14/07/2008		G	9.00	TATC
28	Tổng Phương	Thảo	21/11/2008	x	G	8.30	TATC
29	Lê Đình Khang	Thịnh	30/10/2008		K	7.60	
30	Lê Ngọc Hiếu	Thuận	14/06/2008	x	G	9.10	
31	Nguyễn Thanh	Thủy	25/02/2008	x	G	9.20	
32	Trần Thị Thảo	Vân	31/01/2008	x	G	9.10	TATC
33	Đới Tuấn	Vũ	25/05/2008		G	8.60	TATC
34	Nguyễn Hữu Như	Ý	02/09/2007	x	Tb	6.50	

Tổng danh sách có 34 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9.2
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Phạm Lê Quỳnh	Anh	03/09/2008	x	K	7.20	
2	Đỗ Phúc	Đạt	19/01/2008		G	8.00	
3	Phạm Nguyễn Tấn	Đạt	12/03/2008		K	8.20	
4	Nguyễn Hồ Trúc	Hà	26/09/2008	x	G	8.20	
5	Lê Nguyễn Tuyết	Hạnh	23/05/2008	x	G	8.30	
6	Nguyễn Thụy Gia	Hân	24/12/2008	x	G	9.20	
7	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	05/08/2008	x	K	6.70	
8	Hồ Đắc Khánh	Hân	26/07/2008	x	K	8.00	
9	Hà Trọng	Hân	16/10/2008	x	K	7	
10	Trần Đức An	Huy	24/04/2008		G	8.30	
11	Nguyễn Phúc Gia	Huy	11/04/2008		G	8.50	
12	Trần Duy Việt	Hưng	27/08/2008		G	8.40	
13	Nguyễn Phúc Gia	Khang	08/11/2008		K	6.60	
14	Lục Minh	Khang	09/10/2008	x	K	6.80	
15	Nguyễn Anh	Khôi	16/07/2008		Tb	6,2	
16	Trịnh Ngọc Khánh	Linh	15/10/2008	x	K	7.20	
17	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/11/2008	x	K	7.10	
18	Lê Hồng Khánh	Ngân	03/12/2008	x	Tb	5.90	
19	Nguyễn Thị Huỳnh	Nghi	25/11/2008	x	Tb	5.90	
20	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	04/11/2008	x	K	7.50	
21	Tăng Bảo	Ngọc	11/11/2008	x	Tb	6.10	
22	Nguyễn Yến	Nhi	02/09/2007	x	Tb	6.00	
23	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/10/2008	x	G	8.30	
24	Mai Đặng Tiến	Phát	29/09/2008		Tb	6.00	
25	Đỗ Tiến	Phú	13/07/2008	x	K	7.30	
26	Nguyễn Công Thiên	Phúc	22/08/2008				
27	Trần Như	Phúc	22/05/2008	x	G	8.80	
28	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	09/12/2008	x	G	8.50	
29	Phạm Quốc	Thái	07/04/2008		Tb	5.30	
30	Nguyễn Trần Minh	Thiện	19/06/2008		Tb	5.50	
31	Phạm Thị Thu	Trang	14/08/2008	x	Tb	5.90	
32	Trần Ngọc Như	Ý	10/09/2008	x	K	7.80	
33	Trần Phương Như	Ý	15/10/2008	x	K	7.50	

Tổng danh sách có 32 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9.3
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Bùi Ngọc Quỳnh	Anh	28/08/2008	x	K	7.00	
2	Trần Nguyễn Thanh	Bình	14/01/2008	x	K	7.80	
3	Trần Thanh	Bình	09/06/2008		K	6.80	
4	Nguyễn Hải	Đăng	12/09/2008		K	8.00	
5	Nguyễn Trọng Minh	Đức	23/05/2008		Tb	6.90	
6	Võ Minh	Hào	13/06/2008		K	7.80	
7	Trần Hoàng Chí	Hào	01/12/2008		Tb	5.60	
8	Trương Ngọc	Hào	31/05/2008		Tb	5.30	
9	Trương Gia	Hân	10/06/2008	x	K	7.40	
10	Trần Hợp Tuấn	Kiệt	30/12/2008		G	8.60	
11	Phạm Anh	Khôi	30/07/2008		G	8.30	
12	Lê Hoàng Gia	Linh	12/02/2008	x	G	8.50	
13	Mai Xuân Khánh	Linh	14/08/2008	x	G	8.80	
14	Trần Quang	Linh	08/06/2008		Tb	6.30	
15	Đặng Phương	Nghi	21/05/2008	x	G	8.90	
16	Đặng Gia	Nghĩa	01/11/2007		Tb	5.90	
17	Nguyễn Minh	Nhật	21-09-2008		G	9.00	
18	Phạm Trần Ý	Nhi	13/02/2008	x	G	8.60	
19	Trần Vũ Diễm	Quỳnh	08/01/2008	x	G	8.50	
20	Đinh Nguyễn Thanh	Tâm	30/06/2008		G	8.80	
21	Lê Thị Thủy	Tiên	13/01/2008	x	K	7.80	
22	Nguyễn Văn	Toàn	26/11/2007		Tb	5.60	
23	Châu Nhật	Thành	16/09/2007		G	8.40	
24	Nguyễn Phúc	Thịnh	07/10/2008		G	8.40	
25	Trần Diễm	Thùy	08/02/2008	x	K	6.70	
26	Đinh Hồng	Thủy	23/05/2008	x	K	7.60	
27	Nguyễn Doãn	Thức	13/07/2008		K	7.70	
28	Phạm Huyền	Trân	19/09/2008	x	Tb	5.30	
29	Nguyễn Kim	Trí	09/06/2008		G	8.30	
30	Vũ Việt	Văn	28/01/2008		K	7.00	
31	Lưu Bảo	Vinh	28/06/2008		K	7.60	

Tổng danh sách có 31 học sinh

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9.4
NĂM HỌC 2022-2023

STT	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nữ	HL năm trước	TB năm trước	Ghi chú
1	Đinh	Đan	13/05/2008	x	G	8.10	
2	Đỗ Trần	Đạt	01/02/2008		G	9.00	
3	Hồ Đắc Bảo	Hân	26/07/2008	x	G	8.40	
4	Huỳnh Khánh	Huy	31/01/2008		K	7.70	
5	Nguyễn Phan Minh	Kiên	10/05/2008		K	7.80	
6	Lưu Chí	Khang	31/01/2008		K	7.10	
7	Nguyễn Anh	Khôi	24/02/2008		K	6.90	
8	Trần Hồ Khánh	Linh	28/05/2008	x	K	6.90	
9	Nguyễn Thành	Long	06/12/2008		Tb	5.80	
10	Lê Đức	Lộc	02/10/2008		G	9.20	
11	Nguyễn Thanh	Mừng	23/01/2008		Tb	5.20	
12	Nguyễn Phương	Nam	16/09/2008		Tb	5.70	
13	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	20/02/2008	x	G	8.30	
14	Phạm Trần Khánh	Ngọc	02/10/2008	x	K	7.90	
15	Văn Phú	Phát	28/01/2008		G	8.50	
16	Võ Minh	Phát	13/06/2008		K	7.30	
17	Phạm Nguyễn Ý	Quỳnh	18/10/2008	x	K	6.80	
18	Lưu Ngọc	Sương	05/02/2008	x	K	7.30	
19	Tạ Trần Thủy	Tiên	16/10/2008	x	G	8.00	
20	Lê	Tiến	09/10/2008		K	7.20	
21	Nguyễn Nhật	Tuyền	10/01/2008	x	G	8.00	
22	Cao Sơn Quốc	Thái	31/10/2008		Tb	6.40	
23	Khưu Cẩm	Thành	24/09/2008		Tb	6.80	
24	Bùi Thanh	Thảo	01/05/2008	x	G	8.10	
25	Trần Thị Anh	Thi	14/05/2008	x	Tb	5.80	
26	Lê Đức	Thiện	25/10/2008		K	7.60	
27	Trần Nguyễn Phúc	Thịnh	09/05/2008		G	8.20	
28	Nguyễn Minh	Trí	19/03/2008		K	7.80	
29	Ngô Hoàng Thanh	Trúc	12/08/2008	x	Tb	6.00	
30	Phạm Minh	Uyên	01/04/2008	x	G	8.80	
31	Nguyễn Nhã	Vy	24/12/2008	x	G	8.60	
32	Nguyễn Thảo Uyên	Vy	30/06/2008	x	Tb	6.50	

Tổng danh sách có 32 học sinh